

Số: 20/NĐQN-BKS

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 5 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;

Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017; tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và đầu tư xây dựng cơ bản (ĐT XD) năm 2017 của Công ty; kết quả hoạt động giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty năm 2017 như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG VÀ CƠ CẤU VỐN GÓP CỦA CÔNG TY:**

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh là chủ đầu tư, quản lý vận hành 02 nhà máy Nhiệt điện (NMNĐ Quảng Ninh 1 và NMNĐ Quảng Ninh 2), có quy mô 04 Tổ máy sử dụng công nghệ lò than phun, tổng công suất thiết kế 1.200MW. Vốn điều lệ của Công ty là 4.500 tỷ đồng, cơ cấu vốn tại ngày 31/12/2017 như sau:

Đơn vị: Tr.đồng

TT	Cổ đông	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ vốn góp
1	Tổng công ty Phát điện 1	1.889.938	42%
2	Công ty CPNĐ Phả Lại	735.873	16,4%
3	Tổng Công ty đầu tư kinh doanh vốn NN-SCIC	514.011	11,4%
4	Tổng công ty Điện lực TKV	477.841	10,6%
5	Công ty CP Cơ điện lạnh – REE	420.854	9,4%
6	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ	135.000	3%
7	Công ty Tài chính CP Điện lực – EVNFC	108.304	2,4%
8	Công ty CP Nhiệt điện Bà Rịa	103.483	2,3%
9	Tổng công ty Vinaconex	52.762	1,2%
10	Các cổ đông khác	61.934	1,4%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.500.000</b>	<b>100%</b>

**Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý:**

- HĐQT Công ty bao gồm 07 thành viên là đại diện theo ủy quyền của các cổ

đồng: Tổng công ty Phát điện 1 (03 thành viên); Các cổ đông khác gồm: Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (PPC), Tổng công ty Điện lực TKV (Vinacomin Power), Tổng Công ty đầu tư kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) và Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE) mỗi cổ đông có 01 thành viên. Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty là đại diện của Tổng công ty Phát điện 1 (EVNGenco1)

- Ban kiểm soát (BKS) Công ty gồm 05 thành viên:

1. Ông: Nguyễn Đăng Dung - Trưởng Ban.
2. Ông: Phạm Việt Cường - Thành viên.
3. Ông: Ngô Văn Điện - Thành viên.
4. Bà: Vũ Thị Hoàng Yên - Thành viên.
5. Ông: Huỳnh Văn Khánh - Thành viên.

- Ban điều hành Công ty có 04 người, gồm:

1. Ông: Lê Duy Hạnh – Tổng Giám đốc
2. Ông: Vũ Thanh Hải – Phó Tổng Giám đốc
3. Ông: Ngô Sinh Nghĩa – Phó Tổng Giám đốc
4. Ông: Trần Vũ Linh – Kế toán trưởng

- Về nhân lực: Tính đến thời điểm ngày 31/12/2017, tổng số lao động của Công ty là 916 người. Trong đó: Số lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn là 819 người, số lao động ký hợp đồng xác định thời hạn là 97 người.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017:

### 1. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát:

Kể từ sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 đến ĐHĐCĐ thường niên 2018, BKS Công ty đã triển khai làm việc theo Kế hoạch đề ra và đã làm việc trung thực, cẩn trọng, khách quan, vì lợi ích của Công ty và các cổ đông, tuân thủ đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. BKS đã xây dựng Chương trình kế hoạch kiểm soát năm 2017 ban hành kèm theo văn bản số 674/NĐQN-BKS ngày 27/4/2017.

Ban kiểm soát đã tổ chức 04 đợt kiểm soát các hoạt động của Công ty kết hợp kiểm soát theo chuyên đề (vào tháng 5/2017, tháng 7/2017, tháng 12/2017 và tháng 03/2018) với nội dung:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017, Nghị quyết của HĐQT và Ban điều hành.

- Thẩm tra soát xét các Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD hàng quý và cả năm. Qua đó đã đánh giá và dự báo về tình hình tài chính của Công ty, các hệ số tài chính vào cuối năm 2017 của Công ty, có tính đến các yếu tố chủ quan và khách quan tác động.

- Rà soát nội dung các Quy chế, quy định quản trị nội bộ của Công ty đã ban hành, kiến nghị tiếp tục chỉnh sửa các nội dung không còn phù hợp với các quy định hiện hành và coi việc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định là việc làm thường xuyên phù hợp với các văn bản pháp luật mới ban hành; Kiến nghị danh mục các quy chế nội bộ cần thiết phải sớm ban hành để tăng cường công tác quản trị Công ty.



- Kiểm tra, đối chiếu với thực tế việc thực hiện các quy trình mua sắm nhiên liệu, vật tư hàng hoá thiết bị đầu vào và có kiến nghị Công ty đưa chỉ tiêu truy xuất nguồn gốc xuất xứ hàng hóa vào hợp đồng mua bán để lựa chọn được hàng hóa tốt nhất phục vụ cho công tác SXKD của Công ty.

- Kiểm tra việc thực hiện công tác tối ưu hoá chi phí (TUHCP) tại Công ty, từ đó đánh giá các chỉ tiêu tối ưu hoá và kiến nghị Công ty cần tập trung chỉ đạo thực hiện tốt hơn các công tác TUHCP trong công tác điều hành quản trị doanh nghiệp.

- Rà soát công tác quản lý tài sản, nguồn vốn theo quy định và kiến nghị cần tăng cường công tác thu hồi vốn nhanh để đáp ứng tốt tình hình tài chính của Công ty.

- Kiểm tra việc thực hiện chế độ kế toán theo Luật kế toán, chế độ kế toán và đề nghị Công ty hoàn thiện các khâu quản lý, thu hồi các công nợ đã tạm ứng cho các đối tác, cá nhân và chấp hành chế độ kế toán theo quy định.

- Kết thúc các đợt làm việc BKS đều có chương trình làm việc với Ban điều hành, các Bộ phận chuyên môn để thông báo nội dung kết luận kiểm soát và có Biên bản làm việc; BKS đưa ra các kiến nghị đối với HĐQT, Ban điều hành và kiểm tra theo dõi việc thực hiện các kiến nghị của BKS, kiến nghị của KSV chủ sở hữu vốn EVNGENCO1.

- BKS đã tham dự các cuộc họp HĐQT, họp giao ban sản xuất của Ban điều hành nhằm nắm bắt định hướng và chỉ đạo của HĐQT, giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và Ban điều hành, phối hợp với Ban điều hành nhằm nâng cao công tác quản trị trong Công ty phấn đấu đạt các mục tiêu ĐHCĐ năm 2017 đã thông qua.

## 2. Thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 25/04/2017, kết quả SXKD thực hiện năm 2017, Công ty dự kiến quyết toán và chi trả tiền lương, thù lao cho Ban kiểm soát dự kiến tăng 15,9% so với kế hoạch cụ thể như sau:

Stt	Chức danh	SL	Kế hoạch		Thực hiện <sup>(*)</sup>	
			Lương, thù lao tháng	Cả năm	Lương, thù lao tháng	Cả năm
1	Trưởng BKS	1	41.900.000	502.800.000	48.562.100	582.745.000
2	Thành viên BKS	4	7.920.000	380.160.000	9.179.180	440.605.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>5</b>	<b>73.580.000</b>	<b>882.960.000</b>	<b>85.279.220</b>	<b>1.023.350.640</b>

(\*) Mức lương của Trưởng BKS chuyên trách và thù lao của thành viên BKS dự kiến trình ĐHCĐ thường niên năm 2018 thông qua, trường hợp ĐHCĐ thông qua mức lương, thù lao khác so với số liệu nêu trên thì mức lương, thù lao thực hiện năm 2017 là mức lương, thù lao do ĐHCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

## III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2017:

### 1. Về kết quả hoạt động xuất kinh doanh:

Trong năm 2017, Công ty thường xuyên nhận được sự quan tâm hỗ trợ tích cực của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng Công ty Phát điện 1 và các quý vị cổ đông, cùng với sự nỗ lực của HĐQT, Ban điều hành cùng toàn thể CBCNV, Công ty đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu lợi nhuận mà ĐHCĐ năm 2017 đã thông qua, cụ thể:

**Kết quả SXKD được thể hiện chi tiết qua bảng tổng hợp dưới đây:**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2017	TH năm 2017	Tỷ lệ TH so với KH
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu sản xuất điện</b>				
1	SL điện sản xuất	Tr.kWh	7.200,00	5.791,55	80,4%
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	9,92	9,72	Đạt
3	Suất chi phí than	đồng/kWh	783,82	775,03	Đạt
4	Suất tiêu hao dầu FO	g/kWh	2,0	2,25	Không đạt
<b>II</b>	<b>DOANH THU</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>9.161.250</b>	<b>8.301.573</b>	<b>90,62%</b>
1	Doanh thu từ các hoạt động SXKD thông thường	Tr.đồng	<b>9.152.521</b>	<b>8.203.706</b>	
1.1	Doanh thu bán điện	Tr.đồng	9.116.669	8.162.235	
1.2	Chênh lệch tỷ giá năm 2015 của Quảng Ninh 1 và Quảng Ninh 2 dự kiến được thu trong năm 2017	Tr.đồng	26.969	26.969	
1.3	Doanh thu từ điều chỉnh giá than từ ngày 24/12/2016 - 31/12/2016	Tr.đồng	8.883	0	
1.4	Doanh thu từ chi phí khởi động TM năm 2016 và năm 2017 sau khi ngừng theo lệnh của A0 do thừa nguồn	Tr.đồng	0	14.502	
2	Doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính.	Tr.đồng	750	4.162	
3	Doanh thu từ các hoạt động khác	Tr.đồng	7.979	93.705	
3.1	Doanh thu bán tro xỉ ướt, tro bay khô	Tr.đồng	4.500	10.469	
3.2	Các khoản doanh thu khác	Tr.đồng	2.897		
3.3	Doanh thu từ việc được hoàn các khoản chi thuế, phí	Tr.đồng	581	(746)	
3.4	Doanh thu khác từ giá trị hàng hóa VTTB sau giai đoạn bảo hành hợp đồng EPC QN2	Tr.đồng	-	83.982	
<b>III</b>	<b>CHI PHÍ (chưa bao gồm CLTG)</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>8.828.958</b>	<b>7.484.174</b>	<b>84,77%</b>
1	Giá vốn hàng bán + chi phí quản lý	Tr.đồng	8.092.857	6.804.014	
2	Chi phí lãi vay	Tr.đồng	731.155	669.027	
3	Chi phí hoạt động khác	Tr.đồng	4.946	11.133	
	<b>Phân theo nhóm chi phí</b>	<b>Tr.đồng</b>			
1	Chi phí SXKD	Tr.đồng	8.828.958	7.484.174	
-	Chi phí biến đổi	Tr.đồng	5.605.972	4.417.047	
-	Chi phí cố định	Tr.đồng	3.222.986	3.067.127	
<b>IV</b>	<b>CLTG phát sinh và phân bổ</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>0</b>	<b>-108.510</b>	



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2017	TH năm 2017	Tỷ lệ TH so với KH
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận</b>				
1	Lợi nhuận (chưa bao gồm lỗ CLTG)	Tr.đồng		817.399	
2	Lợi nhuận đã bao gồm CLTG	Tr.đồng	332.292	708.889	113%

Trong năm 2017, các tổ máy của Công ty vận hành tương đối ổn định, luôn bám sát sản lượng Qc giao (đáp ứng tối đa Qc, không vi phạm thời gian sửa chữa quá 72h). Tuy nhiên, do năm 2017 nguồn thủy điện dồi dào nên hệ thống giám huy động nguồn nhiệt điện, dẫn đến sản lượng điện sản xuất năm 2017 của Công ty chỉ đạt được 5.791,55 triệu kWh, thấp hơn 1.306,0 triệu kWh so với cùng kỳ năm 2016 và sản lượng điện thương phẩm đạt 5.281,85 triệu kWh thấp hơn 1.176,44 triệu kWh so với cùng kỳ năm 2016. Bên cạnh đó tháng 10/2017, thị trường phát điện cạnh tranh tạm ngừng hoạt động; Nhu cầu phụ tải hệ thống điện thấp so với cùng kỳ năm 2016. Thời gian các TM được huy động vận hành (23.005 giờ) ít hơn (4.796 giờ) cũng là nguyên nhân dẫn đến sản lượng thấp. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản đạt so với kế hoạch đề ra như suất chi phí than, tỷ lệ điện tự dùng,... ngoại trừ chỉ tiêu suất tiêu hao dầu FO cao hơn so với chỉ tiêu kế hoạch (0,25 g/kWh) do máy khởi động nhiều lần, tuy nhiên vẫn thấp hơn chỉ tiêu trong phương án giá điện. Mặc dù doanh thu thấp hơn so với cùng kỳ năm 2016 do sản lượng điện thương phẩm thấp hơn nhưng chi phí SXKD thấp nên lợi nhuận SXKD năm 2017 đạt (817,4 tỷ đồng<sup>(1)</sup>)

<sup>(1)</sup>Lợi nhuận SXKD (chưa tính ảnh hưởng của CLTG) năm 2017 là 817,4 tỷ đồng, sau khi tính ảnh hưởng của CLTG (phân bổ CLTG năm 2015 là 128,9 tỷ đồng và lãi CLTG năm 2017 là 20,4 tỷ đồng) thì lợi nhuận còn lại là 708,9 tỷ đồng vượt 113% kế hoạch lợi nhuận mà ĐHĐCĐ đề ra.

## 2. Về công tác Đầu tư xây dựng cơ bản:

### 2.1. Kết quả công tác đầu tư XDCB đến cuối năm 2017:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ đồng)
1	Tổng mức đầu tư NĐQN1 và NĐQN2 (tính trong PA giá điện)	22.020,9
2	Giá trị đầu tư dự kiến quyết toán giai đoạn 1 của NĐQN1 và giai đoạn 1 của NĐQN2 tạo TSCĐ (tỷ giá phần ngoại tệ theo tỷ giá từng thời điểm nghiệm thu)	21.306,9
3	Giá trị TSCĐ từ ĐTXD đã tăng lũy kế đến ngày 31/12/2017	21.449,2
4	TSCĐ tăng trong năm 2017 (XDCB hoàn thành)	50,9
5	Giá trị TSCĐ mua sắm mới trong quá trình SXKD năm 2017	10,9
6	Giá trị tài sản dự kiến điều chỉnh sau khi quyết toán vốn được duyệt	(142,3)
7	Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2017 được HĐQT phê duyệt tại quyết định số 457/QĐ-NĐQN ngày 03/5/2017 (KH giải ngân vốn XDCB)	881,5
8	Giá trị giải ngân đầu tư xây dựng trong năm 2017	487,2
9	Tỷ lệ giải ngân vốn XDCB trong năm 2017 so với KH (%)	55,3

Trong năm 2017, giá trị giải ngân đầu tư xây dựng đạt 55,3 % so với KH đề ra (tỷ lệ giải ngân thấp là do phần giữ lại tiền bồi hoàn của hợp đồng EPC )



## **2.2. Tình hình thực hiện các Hợp đồng EPC - Dự án NĐQN1 & NĐQN2:**

*Công tác quyết toán vốn đầu tư Dự án hoàn thành Quảng Ninh 1:*

Báo cáo quyết toán hoàn thành giai đoạn 1 của Công ty đang trình cấp có thẩm quyền xem xét thông qua, tuy nhiên vẫn đang phải bổ sung hồ sơ pháp lý. Đối với quyết toán giai đoạn 2, chủ yếu liên quan đến vật tư bồi thường bổ sung của Nhà thầu SEC theo thống nhất của các Bên khi đàm phán quyết toán hợp đồng EPC Quảng Ninh 1. Do vậy khi Nhà thầu SEC cung cấp đầy đủ các vật tư này, Công ty sẽ trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành giai đoạn 2 Quảng Ninh 1.

*Công tác quyết toán vốn đầu tư Dự án hoàn thành Quảng Ninh 2:*

Ngày 16/11/2017, Công ty và Nhà thầu SEC đã ký biên bản đàm phán quyết toán Hợp đồng EPC Quảng Ninh 2. Bên cạnh đó, Công ty đang hoàn thiện công tác quyết toán A-B hợp đồng Tư vấn kỹ thuật giai đoạn 2 với đơn vị tư vấn, đồng thời đã tiến hành lập Báo cáo quyết toán dự án và tiến hành kiểm toán báo cáo quyết toán hoàn thành Dự án Quảng Ninh 2 để triển khai các thủ tục quyết toán dự án hoàn thành đảm bảo tiến độ quyết toán dự án trong năm 2018.

## **2.3. Tình hình triển khai Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh:**

Năm 2017, Công ty triển khai thực hiện Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh, Quyết định đầu tư do Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt. Dự án có tổng mức đầu tư là 1.740.057.910.438 đồng (giá trị sau thuế) tương đương 78.278.731 USD (theo tỷ giá trung tâm ngày 18/02/2017 là 22.229 đồng/USD), với mục tiêu khí thải của nhà máy ở chế độ khởi động, tải định mức (RO) đến tải lớn nhất của lò hơi (BMCR) đáp ứng yêu cầu về thông số phát thải bụi, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub> theo QCVN 22:2009 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp nhiệt điện.

Đến thời điểm lập báo cáo, các gói thầu EPC của Dự án đang trong giai đoạn thương thảo hoàn thiện Hợp đồng nhằm mục tiêu thực hiện thi công đúng tiến độ đề ra. Dự án hoàn thành sẽ được thu hồi vốn đầu tư qua giá điện hàng năm của Công ty.

## **3. Tình hình thực hiện công tác TUCHP của Công ty:**

- Về các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, nhìn chung Công ty đã thực hiện tốt một số chỉ tiêu đề ra như: (i) Tỷ lệ điện tự dùng thực hiện là 9,72% thấp hơn so với KH năm 2016 là 0,2%; (ii) Số lần sự cố toàn nhà máy là 14 lần thấp hơn so với 2016 là 03 lần; (iii) Suất chỉ phí than (quy đổi theo giá than tại Quyết định số 699/QĐ-BTC của Bộ Tài chính) là 775,03 đồng/kWh, giảm 8,79 đồng/kWh so với KH năm (783,82 đồng/kWh), theo PAGĐ là 794 đồng/kWh.

- Về cải thiện tình hình tài chính: (i) Công ty đã chú trọng công tác tối ưu hoá hàng tồn kho, xây dựng định mức hàng tồn kho tối ưu, phân loại lại danh mục hàng tồn kho theo thông tư 200/TT-BTC; (ii) Chú trọng công tác thanh xử lý TSCĐ, vật tư, phân loại vật tư kém mất phẩm chất, không cần dùng bán thanh lý thu hồi vốn phục vụ SXKD; (iii) Chú trọng công tác quản trị dòng tiền, hạn chế tối đa vay vốn lưu động, giảm số dư vay tại các TK ngân hàng, không phát sinh chi phí lãi vay vốn lưu động; (iv) Rà soát các khoản công nợ phải thu, đôn đốc thanh toán khoản công nợ về tiền điện; (v) Thực hiện tốt công tác kiểm kê định kỳ vào cuối mỗi quý và cuối năm, tình hình hao hụt than đã được kiểm soát, không phát hiện thiếu hụt than khi kiểm kê.

## **4. Hoạt động mua sắm nguyên nhiên liệu, VTTB phục vụ sản xuất:**



Nhìn chung, công tác mua sắm, quản lý VTTB của Công ty đã thực hiện theo quy chế đấu thầu nội bộ, quy trình mua sắm, xuất nhập kho, cấp phát vật tư... đã đi vào nề nếp và từng bước được quản lý chặt chẽ hơn so với trước đây. Trong năm 2017, trên cơ sở Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT) được HĐQT phê duyệt, Công ty đã tiến hành triển khai tổ chức mua sắm tuân thủ Luật đấu thầu và các quy định có liên quan, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và nhu cầu theo tiến độ sản xuất, công tác sửa chữa thiết bị.

- Tổng số gói thầu được phê duyệt trong KHLCNT là: 156 gói (04 gói đấu thầu qua mạng), trong đó:

+ Không tổ chức đấu thầu (02 gói thầu): 01 gói hủy thầu chuyển sang năm 2018 (do không có nhà thầu nào đáp ứng); 01 gói không thực hiện và 01 phần gói thầu không tổ chức đấu thầu;

+ Đã thực hiện tổ chức đấu thầu 154 gói

- Tổng giá trị gói thầu được phê duyệt trong KHLCNT đã tổ chức đấu thầu là: 5.179,6 tỷ đồng;

- Tổng giá trị trúng thầu là: 5.120 tỷ đồng;

- Số tiền tiết kiệm (chênh lệch) được thông qua đấu thầu là: 59,5 tỷ đồng (tương đương 12,5 %).

#### IV. KẾT QUẢ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2017 (sau kiểm toán):

Đến thời điểm báo cáo, Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh đã hoàn thành Báo cáo tài chính được kiểm toán độc lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017. BKS đã thực hiện thẩm tra Báo cáo tài chính và thống nhất các kết quả như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Khoản mục	Tại 31/12/2017	Tại 01/01/2017
<b>TÀI SẢN</b>		
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>2.490.639.383.120</b>	<b>1.986.981.682.402</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	319.787.794.331	300.616.744.710
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.500.000.000	
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.669.285.946.511	1.398.537.811.472
4. Hàng tồn kho	500.065.642.278	287.827.126.220
5. Tài sản ngắn hạn khác		
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>11.558.123.875.376</b>	<b>13.472.321.461.023</b>
1. Tài sản cố định	11.475.814.160.277	13.371.367.597.968
2. Tài sản dài hạn khác	82.309.715.099	100.953.863.055
3. Nguyên giá	21.484.318.783.252	21.426.436.837.816
4. Giá trị hao mòn lũy kế	(10.008.504.622.975)	(8.055.069.239.848)
Trong đó: đầu tư tài chính		5.000.000.000

<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>14.048.763.258.496</b>	<b>15.459.303.143.425</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>		
<b>III. Nợ phải trả</b>	<b>10.337.612.766.734</b>	<b>12.585.941.375.300</b>
Trong đó:		
1. Nợ ngắn hạn	2.721.508.408.533	3.299.488.972.500
2. Nợ dài hạn	7.616.104.358.201	9.286.452.402.800
<b>IV. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>3.711.150.491.762</b>	<b>2.873.361.768.125</b>
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>14.048.763.258.496</b>	<b>15.459.303.143.425</b>

Kết thúc năm 2017, tổng tài sản của Công ty giảm 1.410,5 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu là do: Trong năm Công ty đã cân đối dòng tiền thực hiện trả nợ gốc vay và thanh toán các khoản nợ đến hạn, do vậy nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2017 giảm so với cùng kỳ năm trước 2.248,3 tỷ đồng. Mặt khác, với việc phân bổ một phần lỗ CLTG để lại của năm 2015 vào kết quả SXKD năm 2017 là 128,9 tỷ đồng và lợi nhuận năm 2017 đạt 708,9 tỷ đồng làm cho Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2017 tăng 837,8 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Khoản công nợ phải thu khách hàng tại thời điểm ngày 31/12/2017 là 1.645,3 tỷ đồng, chủ yếu là doanh thu điện của tháng 11 và tháng 12/2017, theo quy định tại Hợp đồng mua bán điện thì khoản công nợ này sẽ được thanh toán trong tháng 02 và tháng 03/2018.

Về cơ cấu tài sản và nguồn vốn cũng có sự thay đổi về tỷ trọng: Tỷ lệ tài sản ngắn hạn và dài hạn tại ngày 31.12.2017 là 17,7%/ 82,3% (ngày 01.01.2017 là 12,8%/87,2%); tỷ lệ nợ phải trả và vốn CSH tại ngày 31.12.2017 là 73,6%/26,4%, (ngày 01.01.2017 là 81,4%/18,6%,).

### Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2017

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
1. Tổng doanh thu	8.316.451.832.942	8.735.626.971.954
2. Tổng chi phí	7.607.563.109.305	8.369.007.144.905
3. Lợi nhuận sau thuế	708.888.723.637	366.619.827.049
4. Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	1.575	815

### Một số chỉ tiêu về tài chính

Nội dung các chỉ tiêu tài chính	Năm 2017	Năm 2016
1. Nợ phải trả/Vốn CSH (lần)	2,79	4,38
2. Nợ phải trả/ Vốn điều lệ (lần)	2,3	2,8
3. Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,36	1,23
4. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	0,92	0,6
5. Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,73	0,51



Qua các số liệu tính toán ở trên cho thấy trong năm 2017, các chỉ tiêu về tài chính của Công ty thay đổi theo hướng tích cực so với năm 2016, cụ thể: Nhóm các chỉ tiêu về khả năng thanh toán được cải thiện rõ rệt, tính thanh khoản năm 2017 tăng so với năm 2016. Hệ số nợ/vốn điều lệ có chiều hướng giảm do Công ty trả nợ gốc vay, thực hiện tốt công nợ phải thu, phải trả. Đặc biệt, năm 2017 kết quả hoạt động SXKD lãi 708,9 tỷ đồng đã cải thiện đáng kể hệ số nợ phải trả/vốn CSH năm 2017 (2,79 lần) giảm 36% so với hệ số nợ phải trả/vốn CSH năm 2016 (4,38 lần).

BKS kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua các số liệu tài chính của Công ty như kết quả BKS Công ty đã thẩm tra xem xét.

## **V. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH:**

### **1. Hoạt động quản trị công ty của HĐQT:**

- HĐQT Công ty gồm có 07 thành viên, trong đó đại diện cổ đông EVNGENCO1 có 03 thành viên, đại diện cổ đông REE – 01 thành viên, đại diện cổ đông Vinacomin Power – 01 thành viên, đại diện cổ đông PPC – 01 thành viên, đại diện cổ đông SCIC – 01 thành viên. Cơ cấu HĐQT gồm các thành viên có kiến thức chuyên sâu về các lĩnh vực liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp thường kỳ (từ phiên 21 đến phiên 25 của nhiệm kỳ 2013-2018) và ban hành 46 Nghị quyết để giải quyết các nội dung công việc theo thẩm quyền, chỉ đạo, định hướng Ban điều hành thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ theo phương hướng ĐHĐCĐ thường niên 2017 đã đề ra. Ngoài các cuộc họp thường kỳ, HĐQT đã phát hành 27 phiếu lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết các nội dung công việc theo thẩm quyền. Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của Trưởng BKS, BKS đã kiểm tra về tính hợp pháp, hợp lệ các nghị quyết, quyết định của HĐQT cũng như việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, theo đó HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được ĐHĐCĐ giao.

- HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, với các thủ tục có liên quan đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của UBCK Nhà nước và các quy định tại Điều lệ Công ty, quy định về quản trị Doanh nghiệp. HĐQT đã điều hành linh hoạt, bám sát các hoạt động của Ban điều hành, cụ thể hoá triển khai có hiệu quả theo nội dung các nghị quyết đảm bảo lợi ích của Công ty và của các cổ đông.

- Các phiên họp HĐQT được tổ chức đúng qui định. Các Nghị quyết, quyết định được ban hành theo hình thức biểu quyết tại phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản, phù hợp với Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

- HĐQT Công ty đã tích cực bám sát và chỉ đạo bộ máy Công ty, đoàn kết nội bộ tốt. HĐQT Công ty đã chấp hành Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty hoàn thành và vượt các mục tiêu về SXKD mà ĐHĐCĐ 2017 đề ra.

- Các thành viên chuyên trách HĐQT (cụ thể là Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc) đã tích cực đôn đốc chỉ đạo Ban điều hành trong công tác đàm phán với Nhà thầu SEC, kết quả năm 2017 về cơ bản đã hoàn thành quyết toán Hợp đồng EPC của Dự án Quảng Ninh 1 và Dự án Quảng Ninh 2. HĐQT đã tích cực chỉ đạo ban hành thêm nhiều quy chế, quy định quản lý mới nhằm nâng cao công tác quản trị tại Công ty.

\* Ban Kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo về tình hình, kết quả hoạt động năm 2017 và nhiệm vụ năm 2018 của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông,

043  
NG 1  
HAI  
DI  
NIN  
QUAN



kết quả thẩm định Báo cáo đảm bảo tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

## **2. Hoạt động điều hành của Ban Điều hành:**

Trong năm 2017, Công ty đã bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng (tháng 11/2017), các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc không có sự thay đổi về nhân sự so với năm 2016. Các thành viên trong Ban Điều hành đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc điều hành chỉ đạo hoạt động của Công ty, thể hiện qua việc phân công nhiệm vụ trong Ban TGD, tiếp tục sắp xếp luân chuyển một số vị trí cán bộ chủ chốt, tăng cường chỉ đạo sát sao trong khâu vận hành các Tổ máy, công tác sửa chữa đảm bảo chất lượng, rút ngắn tiến độ sửa chữa, tăng cường công tác quản lý nhiên liệu than, dầu, VTTB, chú trọng công tác tham gia thị trường điện của các Tổ máy, nâng cao chất lượng công tác chào giá thị trường điện,... Kết quả là các Tổ máy đã duy trì vận hành an toàn, các chỉ tiêu KTKT đều đạt so với Kế hoạch, PAGĐ.

Tuy nhiên, trong việc thực hiện các kiến nghị của BKS, Ban Điều hành còn chậm trễ trong việc (i) thu hồi khoản tiền bồi thường thuộc trách nhiệm chi trả của đơn vị bảo hiểm (PVI) đối với các máy cắt 644A và 642A (hư hỏng do cháy nổ); (ii) thu hồi số tiền do nghiệm thu khối lượng chênh lệch so với hợp đồng số tiền phải thu là 10.411.200 đồng (đơn vị thực hiện hợp đồng là Công ty TNHH MTV 27).

## **VI. SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VÀ HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH**

### **1. Phối hợp giữa HĐQT và BKS:**

- Hội đồng quản trị Công ty đã hợp tác chặt chẽ với Ban kiểm soát, tạo điều kiện cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát, luôn tôn trọng tư cách khách quan độc lập của Ban kiểm soát.

- Hội đồng quản trị tạo điều kiện tốt nhất cho các Kiểm soát viên trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phải có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các thiếu sót theo đề xuất của Ban kiểm soát.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị đã mời TBKS tham dự cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị.

- Trưởng ban kiểm soát đã thông báo, gửi Hội đồng quản trị các Biên bản làm việc của BKS tại các cuộc họp định kỳ của HĐQT.

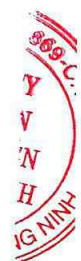
- Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, các Kiểm soát viên có thể đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị đảm bảo tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên BKS cũng như biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ được cung cấp cho Kiểm soát viên cùng với việc cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị.

### **2. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Ban điều hành**

- Trong năm 2017, Ban điều hành thường xuyên tham vấn, xin ý kiến của BKS về các vấn đề trong SXKD và quản trị Công ty và đều nhận được các ý kiến hữu ích từ các kiểm soát viên.

- Các báo cáo, thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh và quản trị được Ban điều hành gửi định kỳ cho Ban kiểm soát.





- Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi để Trưởng Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên được tiếp cận các thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất đồng thời cung cấp các điều kiện làm việc thuận lợi để BKS làm việc.

- Các tài liệu của Ban điều hành trình Hội đồng quản trị tại các cuộc họp HĐQT được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như gửi đến thành viên Hội đồng quản trị.

## VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NĂM 2018

Năm 2018, BKS tiếp tục triển khai các công tác kiểm soát định kỳ và đột xuất theo Chương trình, Kế hoạch đề ra và theo yêu cầu của các Cổ đông, theo hướng nâng cao năng lực quản trị trong Công ty, triển khai đồng bộ các giải pháp để tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác TUHCP trong SXKD và ĐTXD, đi vào chiều sâu từ đó góp phần lành mạnh hoá về tài chính, sớm có lợi tức cho cổ đông.

BKS sẽ giám sát việc chấp hành và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2018, phối hợp và giám sát có hiệu quả hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và Ban Điều hành Công ty, tập trung vào việc kiểm tra, đánh giá các hoạt động tài chính, tình hình quản lý và sử dụng hiệu quả tài sản, nguồn vốn, đánh giá hiệu quả của công tác TUHCP.

BKS phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao.

Trân trọng./.

### *Nơi nhận:*

- Như trên;
- Các ủy viên HĐQT, BKS;
- Ban TGD Cty;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Đăng Dung**

